

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST.

Ngày: 25/8/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Duân.

2. Ông A Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trịnh Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường và ông Võ Quang N - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh ngày 17/3/2002 tại tỉnh Kon Tum (Nay là tỉnh Quảng Ngãi); Số căn cước công dân: 062202003431; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Trước đây là thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; vợ là Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm: 2004; bị cáo có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Ngày 26/6/2025 bị Phòng CSĐTTP về ma túy công tỉnh K (Nay là tỉnh Quảng Ngãi) xử phạt vi hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, theo quyết định xử phạt vi hành chính **số 56/QĐ-XPHC** đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/4/2025, đã nộp phạt.

- Người làm chứng: A L1, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Trước đây là thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 07/4/2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, Đỗ Văn Đ sử dụng tài khoản facebook cá nhân tìm kiếm tài khoản facebook có tên “Q” để liên lạc mua ma túy (*Do trước đó, trong quá trình sinh sống tại địa phương, gia đình Đ mở quán bida và bán nước giải khát tại nhà, khách đến quán chơi kể với nhau về việc mua ma túy từ tài khoản facebook có tên “Quang T2”*) với số tiền là 500.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Đ đi bộ đến “Cây Đa” trên Quốc lộ A đoạn giáp ranh giữa thôn T, xã Đ, huyện Đ với thôn H, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Nay là tỉnh Quảng Ngãi) để lấy ma túy từ một người đàn ông, người đàn ông đưa cho Đ 01 (một) gói ma túy. Nhận được ma túy, Đ cất gói ma túy vào túi quần rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, Đ vào nhà vệ sinh lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang ra sau nhà rồi lấy gói ma túy vừa mua và lấy một ít ma túy bỏ vào “Nồi” của bộ dụng cụ, số ma túy còn lại Đ cất vào túi quần đang mặc rồi Đ sử dụng số ma túy trong “Nồi”. Sau khi sử dụng xong, Đ bỏ bộ dụng cụ vào thùng rác sau nhà và đốt riêng đoạn ống thủy tinh Đ đập bể đem ra suối trước nhà vứt. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 08/4/2025, A L1 là người cùng thôn đến quán của Đ chơi và hỏi “có biết chỗ nào lấy đồ không” (Đ hiểu ý A L1 muốn hỏi chỗ để mua ma túy). Lúc này Đ có sẵn ma túy trong người nên nảy sinh ý định bán ma túy lấy tiền tiêu xài, Đ nói với A L1 “tôi có bán, muốn mua bao nhiêu?”; A L1 trả lời “200” (tức A L1 mua ma túy với số tiền 200.000 đồng); Đ nói A L1 đợi một xíu rồi Đ đi vào nhà vệ sinh của gia đình lấy bì ni lông từ gói thuốc lá xé lấy một mảnh nhỏ, dùng quẹt gas hàn kín hai cạnh rồi lấy gói ma túy cất trong túi quần ra và chiết một ít ma túy cho vào gói bì ni lông vừa làm rồi dùng quẹt gas hàn kín đầu còn lại; Đ cầm gói ma túy vừa chiết đi ra ngoài sân đưa cho A L1 và A L1 đưa lại 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A L1 về nhà lấy bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy mang ra bờ suối gần nhà sử dụng hết rồi vứt bộ dụng cụ xuống suối. Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 09/4/2025, khi Đ đang ở quán nước của gia đình thì bị lực lượng Công an xã Đ (nay là xã Đ) phối hợp với Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh K (nay là tỉnh Quảng Ngãi) đến kiểm tra, phát hiện Đ giấu 01 (một) gói ma túy đá trong túi quần short bên phải của quần đang mặc nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng có liên quan. Tiến hành kiểm tra nhanh và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đỗ Văn Đ, A L1 cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 148/KL/KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất hạt tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,351 gam**.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-KV9 ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng, quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn Đ đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2025; bị cáo lao động tự do, có thu nhập không ổn định và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 0,346gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và các mẫu vật dùng đựng ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, phía sau có chữ “*Realme*”, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Đ; buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải nộp lại số tiền 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật và hối hận về hành vi của mình; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 07/4/2025, bị cáo Đỗ Văn Đ đi đến khu vực thôn H, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Nay là thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) mua 01 (một) gói ma túy đá của người đàn ông có tài khoản Facebook tên “Quang T2” với giá 500.000 đồng rồi đem về nhà tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Nay là xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) lấy một ít ma túy từ gói ma túy vừa mua được ra để sử dụng. Số ma túy còn lại Đ cất giấu trong túi quần mặc trên người. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 08/4/2025, A L1 đến hỏi mua ma túy thì Đ đã bán cho A L1 01 (một) tép ma túy với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 12 giờ 00 ngày 09/4/2025, khi Đ đang ở quán nước của gia đình thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát ma túy phối hợp với Công an xã Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Đỗ Văn Đ có hành vi cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,351 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, với hành vi cất giấu 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,351 gam để sử dụng của bị cáo Đỗ Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và hành vi bán trái phép chất ma túy cho A L1 với số tiền 200.000 đồng của bị cáo Đỗ Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đặc biệt là tình hình tội phạm về ma túy hiện nay xảy ra ngày càng gia tăng. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử công khai là cần thiết đồng thời cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình ngoài ra bị cáo là người khuyết tật nặng (Bị khuyết tật mất một phần cánh tay trái và bị hỏng mắt trái). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bản thân bị cáo là người khuyết tật, không có nghề nghiệp, là lao động tự do và có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án và tiền do phạm tội mà có*:

- Đối với 01 mẫu băng keo màu vàng nhạt có kích thước (3x4)cm, trên mẫu băng keo có ghi số “337” màu đỏ; 01 bì ni lông có kích thước (3x3,5)cm, có một đầu zip và ma túy hoàn lại sau giám định là 0,346 gam được niêm phong trong 01 phòng bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 148/KL-KTHS”, mặt sau có hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ *CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Xét thấy, ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ trái phép và các vật dụng mà bị cáo dùng để cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- Đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, phía sau có chữ “Realme”, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị cáo Đỗ Văn Đ sử dụng để liên lạc mua ma túy về sử dụng và bán trái phép chất ma túy

cho A L1, đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Đỗ Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho A L1 và bị cáo đã tiêu sài hết. Đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Đ phải nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[8] *Một số nội dung có liên quan:*

- Trong quá trình điều tra bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận vào ngày 07/4/2025, bị cáo mua ma túy của người đàn ông có tài khoản facebook tên “Quang T2” có đặc điểm: Dáng người gầy, cao khoảng 1m60, nói giọng miền B tại khu vực thôn H, xã Đ (xã D cũ), tỉnh Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ). Phòng C về ma túy Công an tỉnh K (Nay là tỉnh Quảng Ngãi) đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng. Vì vậy, đề nghị Phòng C về ma túy Công an tỉnh K (Nay là tỉnh Quảng Ngãi) tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn Đ vào ngày 07/4/2025 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của A L1 vào ngày 08/4/2025. Phòng C về ma túy Công an tỉnh K (Nay là tỉnh Quảng Ngãi) đã căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ đề ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng đối với Đỗ Văn Đ và 2.000.000 đồng đối với A L1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người khuyết tật và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 01 (*Một*) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 02 (*Hai*) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Buộc bị cáo **Đỗ Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng và tiền do phạm tội mà có: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 0,346 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; một mẫu băng keo màu vàng nhạt có kích thước (3x4)cm, trên mẫu băng keo có ghi số “337” màu đỏ và 01 bì ni lông có kích thước (3x3,5)cm, có một đầu zip được niêm phong trong 01 phòng bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 148/KL-KTHS”, mặt sau có hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ *CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh đen, phía sau có chữ “Realme”, điện thoại đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải nộp lại số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như các biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSMT) Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Văn Đ được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 9 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT (CSMT) - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại TG số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 9 – Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

